

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

Chí Linh, ngày 23 tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Vũ Thị Luyến

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996;

Nơi ĐKKHKT: khu dân cư Đại Bát, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở: số 1349 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

*Chị H, anh N đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn N, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 23/7/2018. Anh chị được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống, làm ăn kinh tế, quản lý chi tiêu sinh hoạt, tích lũy của gia đình, dẫn đến mối quan hệ vợ chồng căng thẳng, ngày càng đi vào bế tắc, cãi vã, bất đồng quan điểm nhiều hơn. Đến đầu năm 2022, mâu thuẫn trầm trọng, nên chị H đã vào sinh sống, làm việc tại phường P, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Kể từ đó, chị H, anh N sống ly thân, không quan tâm tới cuộc sống của nhau. Mặc dù, gia đình hai bên khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng không thành. Nay anh chị cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/3/2019 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 11/02/2021. Chị H và anh N cùng thống nhất giao cháu A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; cháu H1 cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị H và anh N cùng thống nhất để chị H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp: Chị H và anh N đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Có 02 con chung;

Giao con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 11/02/2021 cho chị Hoàng Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Giao con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/3/2019 cho anh Nguyễn Văn N được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về lệ phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh N có địa chỉ tại phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H và anh N đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị H, anh N.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã C (nay là

thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 23/7/2018 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau từ năm 2020 đến nay. Chị H và anh N cùng xác định tình cảm không còn và cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh N đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh N theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/3/2019 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 11/02/2021. Chị H và anh N cùng thống nhất giao cháu A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu H1 cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của chị H, anh N hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh N cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chị H và anh N cùng thống nhất thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu việc hôn nhân gia đình. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Có 02 con chung;

Giao con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 11/02/2021 cho chị Hoàng Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Giao con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/3/2019 cho anh Nguyễn Văn N được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về lệ phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu việc hôn nhân và gia đình, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0004157 ngày 14/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường Hoàng Dân, thành phố Chí Linh, Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

( Đã ký)

**Vũ Thị Luyện**